

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/LĐ-PT
Ngày 12/9/2024
V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao
động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Thương;

Bà Cao Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn V; địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn x, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty vận tải và Thi công cơ giới - Tổng công ty xây dựng L; địa chỉ: 81C L, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Thanh P - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc Đ - Chức vụ: TP Chính trị (theo Giấy ủy quyền số 56/GUQ-CG ngày 06/9/2024); địa chỉ: 81C L, phường K, quận Nx, thành phố Đà Nẵng.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông Đặng Quang S; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ia L, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3.2. Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ia L, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3.3. Ông Nguyễn Quốc T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ia L, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Lê Văn V và bị đơn Chi nhánh Công ty vận tải và thi công cơ giới - Tổng Công ty xây dựng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn ông Lê Văn V trình bày*: Tháng 8/2021, Công ty vận tải và Thi công cơ giới - Tổng công ty xây dựng L (gọi tắt là Công ty) tuyển dụng, ông có vào làm thử máy, đến ngày 28/8/2021 ông nộp hồ sơ, trên thương lượng miệng thời gian thử việc là 01 tháng, với mức lương là 10.000.000 đồng, sau thời gian thử việc thì Công ty sẽ trả mức lương từ 15.000.000 đồng đến trên 15.000.000 đồng, các chế độ theo luật Bộ Lao động quy định, tiền ăn thì Công ty hỗ trợ 2.000.000 đồng/tháng (Công ty nấu). Sau đó ông làm hồ sơ nộp cho Công ty. Vì Công ty ở Đà Nẵng nên ông vào làm thử việc từ ngày 04/9/2021 làm tại Công trường thủy điện Ia L mở rộng, ông lái máy xe xúc lật. Trong thời gian thử việc ông yêu cầu Công ty ký Hợp đồng lao động, nhưng họ nói hồ sơ của ông chuyển ra Đà Nẵng, sau thời gian thử việc Công ty sẽ gửi hợp đồng cho ông. Khi đó chỉ có nói miệng với nhau, ông làm máy xúc lật theo ca, mỗi ca 08 tiếng, công việc do Công ty bố trí. Ông không có ký Hợp đồng lao động với Công ty, vì trong thời gian thử việc và sau thời gian thử việc ông đều yêu cầu Công ty ký hợp đồng lao động, nhưng Công ty cho rằng đang Covid, đang bị cách ly, họ nói ông cứ làm đi. Đến khi Công ty cho ông thôi việc thì ông yêu cầu Công ty giao nộp cho ông các tài liệu liên quan đến ông thì Công ty gửi cho ông Hợp đồng lao động.

Quá trình làm việc do máy xúc đào bị phun nước do máy lâu ngày (trước đó máy đã bị rời, ông có báo cho lãnh đạo Công ty và cả kỹ thuật để sửa, khắc phục nhưng Công ty bảo đang khó khăn, chưa có máy thay thế, cố gắng làm, từ từ sửa). Khi máy bị như vậy ông có dùng 01 bình nước để chế mục đích để máy được mát, hạn chế phun nước để bảo đảm an toàn cho máy, ông làm liên tục được 04 - 05 ngày thì đến ngày 25/02/2022 lại tiếp tục bị hiện tượng như vậy, ông yêu cầu kỹ thuật quản lý vào xả nước hộ để máy và ông làm việc, do máy bị chết nên ông xử lý cho máy nổ để ông đánh máy ra ngoài để cho khâu khác làm việc. Sau đó, ông nghe lãnh đạo nói ông làm gì mà lâu thế. Ông vẫn làm việc bình thường, đến cuối tháng 02/2022 thì ông Nguyễn Văn Tiên nói miệng là “mày không làm được thì nghỉ đi”, ông cũng giải trình lý do vì máy móc hư, mấy hôm sau ông Tiên thay người khác làm việc. Ông yêu cầu Công ty nếu cho ông nghỉ việc thì phải có quyết định và thanh toán chế độ tiền lương cho ông. Tuy nhiên, mãi đến tháng 4/2022 sau khi ông yêu cầu nhiều lần thì Công ty mới gửi quyết định cho thôi việc, cùng với quyết định thử việc và hợp đồng cộng tác viên.

Do đó, ông cho rằng Quyết định số 01.03/QĐ –GD ngày 01/3/2022 về việc

cho ông thôi việc là trái pháp luật, vì sau thời gian thử việc thì Công ty phải có nghĩa vụ ký hợp đồng lao động với ông, trong đó có tất cả các khoản theo quy định để cho ông biết được đề xác định có làm hay không làm, nhằm mục đích để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho cả hai bên. Tuy nhiên ông yêu cầu nhiều lần nhưng Công ty viện nhiều lý do trên, việc Công ty tiếp tục nhận ông làm là đã thể hiện ý thức đã hợp đồng lao động theo thỏa thuận miệng trước đó và theo Bộ Luật lao động 2019. Quyết định này không thuộc trường hợp người lao động bị sa thải theo quy định. Quyết định này không thể hiện người lao động vi phạm kỷ luật, mà thể hiện cho thôi việc với lý do không có nhu cầu là không thỏa đáng theo quy định pháp luật, vì Công ty vẫn đang hoạt động bình thường, Công ty cho ông thôi việc làm ảnh hưởng đến danh dự của ông, vì vậy ông yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 01.03/QĐ-GĐ ngày 01/3/2022 về việc cho thôi việc, yêu cầu Công ty nhận ông lại làm việc.

- Tại đơn khởi kiện ông V yêu cầu Công ty thanh toán cho ông thêm số tiền 59.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông V yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho ông gồm các khoản:

+ Tiền lương từ tháng 09/2021 đến tháng 02/2022 (trong đó tháng 9/2021 là 10.000.000 đồng/tháng, từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 là 05 tháng x 15.000.000 đồng/tháng) tổng cộng 85.000.000 đồng, Công ty trả đến nay là 45.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng.

+ Tiền làm thêm giờ từ tháng 09/2021 đến tháng 02/2022, tạm tính mỗi tháng 15 ngày x 06 tháng = 90 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng thành tiền là 45.000.000 đồng (ông yêu cầu tòa án thu thập tại Công ty các giấy nhật trình máy để làm rõ thêm kể từ tháng 8/2021 đến tháng 02/2022 của máy xúc lật, 930H và máy xúc đào Koo mát su 03).

+ Khoản tiền lãi của 10.000.000 đồng lương tháng thử việc, vì đến tháng 4/2022 Công ty mới trả cho ông, tiền lãi là 500.000 đồng.

+ Khoản tiền lãi của tiền lương từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 (05 tháng x 15.000.000đ/tháng = 75.000.000 đồng) tiền lãi là 2.000.000 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chế độ nghỉ phép năm theo quy định Bộ luật lao động.

- Yêu cầu công ty trả tiền lương từ ngày 01/3/2022 đến khi nào Công ty nhận ông làm việc lại tại Công ty, mỗi tháng là 15.000.000 đồng.

- Tiền ăn mỗi ngày là 75.000 đồng tính từ ngày 01/3/2022 đến khi nào Công ty nhận ông làm việc lại tại Công ty.

- Ngoài ra yêu cầu Công ty bồi thường thêm 02 tháng tiền lương về việc cho thôi việc trái pháp luật theo Điều 41 của Bộ Luật lao động.

* *Đại diện bị đơn trình bày:* Cuối tháng 8/2021 ông V có nộp hồ sơ xin việc vào Công Ty, Công ty có thỏa thuận với ông V để ông V làm thử tay nghề từ ngày 06/9/2021 Công ty không có trả lương, đến ngày 15/9/2021 Công ty mới nhận ông V vào làm thử việc bắt đầu từ ngày 15/9/2021 đến ngày 15/10/2021 theo Quyết định số: 10.9/QĐ - GD ngày 10/9/2021. Ngày 15/9/2021, Công ty tiến hành ký Hợp đồng cộng tác viên số 15.9.21 với ông Lê Văn V, trong thời gian thử việc và thời gian làm việc theo Hợp đồng cộng tác viên, Công ty thỏa thuận mức lương cơ bản mà ông V được nhận là 10.000.000 đồng/tháng và hưởng 100% tổng mức

lương nêu trên.

Quá trình thử việc, do trình độ năng lực hạn chế, kinh nghiệm chuyên môn yếu kém nên Công ty không tiến hành các thủ tục để trình Tổng công ty ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn mà tiếp tục hợp đồng với ông V dưới dạng Hợp đồng cộng tác viên. Đến thời điểm tháng 02/2022, do vi phạm kỷ luật nghiêm trọng nên công trường trực tiếp quản lý và sử dụng ông V đã tiến hành lập biên bản vụ việc. Căn cứ mục 2 Điều 5; mục b Điều 7 của Hợp đồng cộng tác viên số 15.9.21 quy định bên sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu cộng tác viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ. Ngày 01/3/2022, công ty đã ban hành Quyết định số 01.03/QĐ -GD ngày 01/3/2022 về việc cho thôi việc đối với ông Lê Văn V. Trong quá trình làm việc, Công ty đã chi trả đầy đủ 5,5 tháng tiền lương, tương đương số tiền 55.000.000 đồng cho ông V. Căn cứ vào các chứng từ liên quan thì Công ty không phải chi trả bất cứ khoản tiền lương, khoản tiền bồi thường nào cho ông V theo Hợp đồng cộng tác viên số 15.9.21. Do đó ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là không có cơ sở. Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác.

* Tại bản án số 01/2024/DS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 32 điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 20, Điều 21, Điều 34, Điều 36, Điều 39, Điều 41 của Bộ luật lao động 2019; Khoản 4 Điều 85 Luật bảo hiểm xã hội; Điều 43 Luật Việc làm 2013, Khoản 1 Điều 42 Quyết định: 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V đối với Công ty vận tải và Thi công cơ giới – Tổng công ty xây dựng L.

Xác định Quyết định số 01.03/QĐ- GD ngày 01/3/2022 của Công ty vận tải và Thi công cơ giới – Tổng công ty xây dựng L về việc cho ông Lê Văn V thôi việc là trái pháp luật.

Buộc Công ty vận tải và Thi công cơ giới – Tổng công ty xây dựng L phải thanh toán cho ông V các khoản:

- Tiền lương trong những ngày ông V không làm việc theo hợp đồng cộng tác viên số 15.9.21, tính từ ngày 01/3/2022 đến ngày 15/9/2022 (6,5 tháng) với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng là 10.000.000 đồng/tháng là 6,5 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 65.000.000 đồng.

- 02 tháng tiền lương về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 02 tháng x 10.000.000 đồng/tháng = 20.000.000 đồng.

Tổng cộng là 85.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn V về việc:

- Yêu cầu Công ty vận tải và Thi công cơ giới – Tổng công ty xây dựng L phải nhận ông V trở lại Công ty làm việc.

- Yêu cầu Công ty phải trả tiền lương còn thiếu trong thời gian ông V làm việc là 40.000.000 đồng và khoản tiền lãi của 10.000.000 đồng lương tháng thử

việc là 500.000 đồng, khoản tiền lãi của tiền lương từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 là 2.000.000 đồng.

- Tiền làm thêm giờ từ tháng 09/2021 đến tháng 02/2022, mỗi tháng 15 ngày x 06 tháng = 90 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng thành tiền là 45.000.000 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chế độ nghỉ phép năm. Tiền ăn mỗi ngày là 75.000 đồng tính từ ngày 01/3/2022 đến khi nào Công ty nhận ông làm việc lại tại Công ty.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí lao động sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Kháng cáo:**

Ngày 23/5/2024, Công ty Vận tải và thi công cơ giới có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 27/5/2024, ông Lê Văn V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; các bên vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các đương sự, hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Văn V khởi kiện Công ty Vận tải và Thi công cơ giới, thuộc Tổng Công ty Xây dựng L để đòi tiền lương và các chế độ khác do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

[2]. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng L được ban hành tại Quyết định số 3796/QĐ-BQP ngày 19/6/2015 và Quyết định 3372/QĐ-LCC ngày 27/12/2019 về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị hạch toán phụ thuộc trong Tổng công ty xây dựng L” sửa đổi lần 1 thể hiện: Công ty Vận tải và Thi công cơ giới là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng L, là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Xây dựng L, có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng, ký kết các hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Tổng công ty; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng chức năng và ngành nghề hoạt động đã được đăng ký kinh doanh cho Đơn vị hạch toán phụ thuộc theo sự ủy quyền, chỉ định của Tổng công ty.

[3]. Như vậy Tổng Công ty Xây dựng L là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, còn Công ty Vận tải và Thi công cơ giới là một chi nhánh của Tổng Công

ty xây dựng L, là đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty Xây dựng L. Theo quy định tại các Điều 74, 75, khoản 1 và 6 Điều 84 Bộ luật Dân sự, thì Tổng Công ty Xây dựng L có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do Công ty Vận tải và Thi công cơ giới xác lập và thực hiện.

[4]. Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị hạch toán phụ thuộc trong Tổng công ty xây dựng L quy định "...*Tổng giám đốc ủy quyền cho Giám đốc Đơn vị hạch toán phụ thuộc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng đối với các đối tượng là lao động thời vụ và cộng tác viên, giải quyết chế độ đối với các đối tượng trên phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động*". Tại Điều 10 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ- Tổng Công ty xây dựng L quy định: Tổng Công ty Xây dựng L có quyền "*Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng*". Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Chi nhánh Công ty Vận tải và Thi công cơ giới thừa nhận: Mặc dù Chi nhánh Công ty Vận tải và Thi công cơ giới được ký hợp đồng cộng tác viên, bố trí công việc cho ông Lê Văn V theo sự ủy quyền của Tổng Công ty, nhưng mọi chế độ về tiền lương, việc làm, lao động của ông Lê Văn V đều phải được Chi nhánh báo cáo về Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng L quyết định. Tổng giám đốc Tổng Công ty Xây dựng L không có quyết định hoặc văn bản ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải và Thi công cơ giới tham gia tố tụng trong vụ án này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 74, 75 Bộ luật Dân sự thì Tổng Công ty Xây dựng L mới là đương sự trong vụ án. Lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu ông Lê Văn V sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, xác định Tổng Công ty Xây dựng L là bị đơn mới đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chi nhánh Công ty Vận tải và Thi công cơ giới là bị đơn trong vụ án này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty Xây dựng L. Do vậy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Khi thụ lý, giải quyết lại, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định chính xác tư cách tham gia tố tụng của đương sự mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[4]. Do án sơ thẩm bị hủy nên các nội dung kháng cáo của các đương sự sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án.

[5]. Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn V và Công ty vận tải và Thi công cơ giới - Tổng công ty Xây dựng L;

1. Hủy toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai về "Tranh chấp về tiền lương và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty Vận tải và thi công cơ giới, thuộc Tổng công ty xây dựng L 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008256 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA, TDS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Chí Công